

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/DS-ST

Ngày: 22/11/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiến Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Kim Xuyên

2. Bà Trần Thanh Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Văn Hoàng Yến – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 03 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 963a/2022/QĐXXST-DS ngày 02/ 11/2022 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Dương Thế H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp 3, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Anh Đặng Bá T, sinh năm 1998; Địa chỉ: tòa nhà L6, Vinhomes Golden River, số 02 Tôn Đức Thắng, Phường B, Quận 1.

- Anh Vũ Đức D, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn C, tỉnh Tây Ninh.

+ Bị đơn: Anh Trần Trúc L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện ngày 28/01/2022 anh Dương Thế H trình bày:

Ngày 10/12/2019 anh Dương Thế H có cho anh Trần Trúc L vay số tiền 400.000.000 đồng, giữa hai bên có làm tờ giấy xác nhận, khi vay không thỏa thuận

lãi suất và hạn thời gian ngày 20/12/2019 sẽ trả, nhưng khi đến ngày hạn anh L né tránh cố tình không thực hiện. Do đó anh khởi kiện yêu cầu anh L trả số tiền nêu trên.

Cụ thể: Số tiền vốn là 400.000.000 đồng cùng lãi suất chậm thanh toán 10% năm, tính đến ngày 22/11/2022 tương ứng số tiền 117.041.000 đồng.

+ *Tại bản khai ngày 22/11/2022 bị đơn anh Trần Trúc L trình bày:*

Giữa anh và anh H có quan hệ mua bán đất. Trong quá trình kinh doanh anh có vay của anh H số tiền 400.000.000 đồng nên anh và anh H thỏa thuận lập tờ biên bản xác nhận ngày 10/12/2019 và anh còn nợ anh H số tiền trên và cam kết trả nợ cho anh H vào ngày 20/12/2019 nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn chưa trả cho anh H.

Anh chấp nhận số tiền nợ mà anh H khởi kiện và đồng ý trả nhưng xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án có đến nhà tôi để tổng đạt các văn bản tố tụng, tuy nhiên tôi không có mặt tại nhà xã P nhưng tôi được người thân trong gia đình thông báo và nhận được các văn bản tố tụng trên. Nay tôi được Tòa án thông báo kết quả hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ, tôi thấy, nghe và hiểu nội dung tôi không thắc mắc và không yêu cầu tổ chức hòa giải tiếp cận công khai chứng cứ lại và đề nghị yêu cầu đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

- *Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến:*

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Dương Thế H về việc yêu cầu anh Trần Trúc L trả số tiền gốc 400.000.000 đồng là có cơ sở nên đề nghị chấp nhận.

Không chấp nhận yêu cầu trả lãi chậm thanh toán của nguyên đơn.

Về án phí: Anh Trần Trúc L và anh Dương Thế H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại đơn khởi kiện anh Trần Trúc L, Dương Thế H xác định có cho Trần Trúc L vay số tiền 400.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Bị đơn thừa nhận phải thực hiện nghĩa vụ với nguyên đơn nên còn thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về thủ tục :

Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện đúng trình tự, thủ tục luật định nên được thụ lý giải quyết.

Bị đơn xác nhận đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đồng ý và không yêu cầu tổ chức hòa giải tiếp cận công khai chứng cứ lại, đề nghị đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Đối với anh Nguyễn Văn L1 cam kết ngày 25/12/2019 sẽ trả số tiền 400.000.000 đồng, anh L xác định là người làm chứng, trách nhiệm trả nợ thuộc về anh, do đó anh đề nghị không buộc trách nhiệm và đưa anh L1 vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Đại diện nguyên đơn thống nhất không khởi kiện đối với vợ của anh L và không yêu cầu anh L1 phải có trách nhiệm trả nợ nên không đưa anh L1, vợ anh L vào tham gia tố tụng.

Căn cứ các Điều 70, 71, 72 và 188 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét quyền khởi kiện và phạm vi khởi kiện các đương sự là đúng quy định.

[4]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn - anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Trần Trúc L, yêu cầu trả số tiền 400.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi suất chậm thanh toán 10%/năm, tính đến ngày 22/11/2022 tương ứng số tiền 117.041.000 đồng.

[5]. Về cơ sở pháp lý: Tại biên bản bản xác nhận lập ngày 10/12/2019 giữa anh Dương Thế H và anh Trần Trúc L thể hiện rõ nội dung anh Trần Trúc L ký tên vay số tiền anh H là 400.000.000 đồng và cam kết sẽ trả vào ngày 20/12/2019 , anh L thừa nhận.

Lý do chưa trả nợ: Do điều kiện kinh tế anh L gặp khó khăn

Phương pháp trả nợ: Anh L đề nghị trả nợ bằng hình thức trả góp hàng tháng, mỗi lần là 5.000.000 đồng, đại diện nguyên đơn không đồng ý.

Lãi suất chậm thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu tính từ ngày 20/12/2019 đến 22/11/2022, lãi suất 10%/năm, tổng cộng là 117.041.000 đồng, anh L không đồng ý. Xét thấy tại biên bản xác nhận nợ ngày 10/12/2019 xác định số tiền vay không thỏa thuận lãi suất, sau khi vay anh H cũng không yêu cầu anh L thực hiện nghĩa vụ trả nợ để thời gian kéo dài và hiện tại anh L gặp khó khăn kinh tế. Do đó yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán của anh H đối với anh L không được chấp nhận.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H về việc trả số tiền nợ gốc, buộc anh L trả cho anh H số tiền nợ 400.000.000 đồng.

[6]. Về án phí: Buộc anh Trần Trúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 20.000.000 đồng (= 400.000.000 đồng x 5%). Anh Dương Thế H phải chịu 5.852.050 đồng (= 117.041.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí: 5.747.950 đồng cho anh Dương Thế H tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007400 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

[7]. Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; 144,147, 220, 235, 264, 266, 267, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 BLDS 2015, Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Dương Thế H, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn anh Trần Trúc L.

Buộc anh Trần Trúc L phải trả cho anh Dương Thế H số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán của nguyên đơn anh Dương Thế H đối với bị đơn anh Trần Trúc L .

2. Về án phí: Anh Trần Trúc L phải chịu: 20.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Dương Thế H phải chịu 5.852.050 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí: 5.747.950 đồng cho anh Dương Thế H tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007400 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- CCTHADS Huyện N;
- VKSND huyện N;
- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tiến Nghĩa